

Bài 1: Đọc, viết, so sánh số có ba chữ số

I. Mục tiêu

Giúp các em cách đọc, viết, so sánh số có ba chữ số.

II. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của sinh viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Đọc viết số có ba chữ số</p> <ul style="list-style-type: none">- Giới thiệu bài mới.- Ôn tập về đọc viết số: Đọc cho học sinh viết các số sau theo lời(456 bốn trăm năm mươi sáu).- Viết lên bảng các số có ba chữ số(khoảng 10- 12 số), yêu cầu học sinh theo bàn nối tiếp nhau đọc số.- Bài tập: Viết và đọc các số sau: 123, 356, 978, 372, 638. <p>Ví dụ: 123 viết là “ Một trăm hai mươi ba”</p> <p>2. So sánh số có ba chữ số</p> <ul style="list-style-type: none">- Lấy ví dụ so sánh hai số có hai chữ số. <p>Ví dụ: 12 và 29</p> <ul style="list-style-type: none">- Tương tự giới thiệu về cách so sánh số có ba chữ số.- Lấy ví dụ: 100 và 101- Bài tập: So Sánh các số sau:	<ul style="list-style-type: none">- 4 học sinh lên bảng viết, còn lại cả lớp viết vào vở.- Học sinh nối tiếp nhau đọc số, cả lớp nghe và nhận xét.- 4 học sinh lên bảng làm, cả lớp làm vào vở và trao đổi vở kiểm tra. <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu 1 học sinh so sánh, và nêu cách so sánh.- 1 học sinh đứng lên và so sánh hai số.- Mời học sinh lên bảng làm, cả lớp làm vào vở và tự trao đổi vở kiểm tra.

<p>115 và 120, 329 và 280, 189 và 452</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập 1: Khoanh vào số lớn nhất: 234, 456, 675, 891, 990, 222. - Khoanh vào số bé nhất: 189, 145, 389, 278, 990, 892. - Sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn: 124, 783, 374, 445, 228, 323. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lên bảng làm, còn lại làm vào vở.
---	--